

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**  
**THỜI GIAN THỰC HIỆN 4 TUẦN: TỪ NGÀY 03/11/2025 - 28/11/2025**  
**NHÓM TRẺ GHÉP TRUNG TÂM**

| Độ tuổi                         | Stt | Mục tiêu                                                                                     | Nội dung giáo dục                                                   |                              | Hoạt động giáo dục                                                                                                                    | Đ/C |
|---------------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|                                 |     |                                                                                              | Nội dung chung                                                      | Nội dung riêng               |                                                                                                                                       |     |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |     |                                                                                              |                                                                     |                              |                                                                                                                                       |     |
| 18-24 tháng                     | 1   | - Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang | - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ<br>- Tay: Giơ tay lên cao. | - Chân: Dang sang 2 bên      | * HĐ: Chơi tập có chủ định<br>- Các bài tập phát triển chung.<br>- Hô hấp: Tập hít vào thở ra.                                        |     |
| 24-36 tháng                     | 2   | - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.    | - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.                              | - Chân: Ngồi xuống, đứng lên | - Tay: Giơ lên cao.<br>- Bụng: Cúi về phía trước.<br>- Chân:<br>+ 18-24 tháng: Dang sang 2 bên<br>+ 24-36 tháng: Ngồi xuống, đứng lên |     |
| 18-24 tháng                     | 3   | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi: Đi có mang vật trên tay (T1)                           | + Đi có mang vật trên tay (T1)                                      |                              | * HĐ chơi tập - có chủ định.<br>+ Đi có mang vật trên tay                                                                             |     |
| 24-36 tháng                     | 4   | - Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay (T1)                |                                                                     |                              | TC: Bóng tròn to<br>- Chơi tập buổi chiều + TCM: Luồn luôn cổng để                                                                    |     |
| 18-24 tháng                     | 5   | Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ngồi lăn bóng                                |                                                                     | + Ngồi lăn bóng              | * HĐ chơi - tập có chủ định PTVĐ + Ngồi lăn bóng + Tung bóng bằng 2 tay<br>TCM: Cài cúc                                               |     |
| 24-36 tháng                     | 6   | Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bóng bằng 2 tay                         |                                                                     | + Tung bóng bằng 2 tay       |                                                                                                                                       |     |
| 18-24 tháng                     | 7   | - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò chui qua cổng                       | + Bò chui qua cổng                                                  |                              | * HĐ chơi - tập có chủ định. PTVĐ:<br>+ Bò chui qua cổng<br>+ TC: Tay đẹp                                                             |     |
| 24-36                           |     | - Trẻ biết phối hợp                                                                          |                                                                     |                              |                                                                                                                                       |     |

|                                          |    |                                                                                |  |                                                                        |                                                                                                                                                              |  |
|------------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| tháng                                    | 8  | tay, chân, cơ thể trong khi : Bò chui qua cổng                                 |  |                                                                        |                                                                                                                                                              |  |
| 18-24 tháng                              | 3  | - Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi tập bước lên xuống bậc thang              |  | - Tập bước lên xuống bậc thang                                         | * HĐ chơi - tập có chủ định.<br>+ Tập bước xuống thang + Bật qua vạch kẻ + TC: Lộn cầu vòng                                                                  |  |
| 24-36 tháng                              | 10 | - Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua vạch kẻ              |  | - Bật qua vạch kẻ                                                      |                                                                                                                                                              |  |
| <b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |    |                                                                                |  |                                                                        |                                                                                                                                                              |  |
| 24-36 tháng                              | 23 | -Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. |  | + Mặc quần áo, đi dép, mặc áo ấm khi trời lạnh                         | * HĐ ăn, ngủ vệ sinh cá nhân:<br>- Tập cho trẻ thói quen đội mũ, đi dép, mặc áo ấm vào mùa đông                                                              |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b>  |    |                                                                                |  |                                                                        |                                                                                                                                                              |  |
| 18-24 tháng                              | 28 | - Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng   |  | - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh                             | * HĐ chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+Nhận biết: Quả bóng, ô tô (TCTV: Quả bóng, ô tô)                                                                 |  |
| 24-36 tháng                              | 29 | -Trẻ có thể sờ nắn, nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.                  |  | - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. | + Nhận biết: Búp bê, gấu bông<br>TCTV: Gấu bông)<br>+ Nhận biết giày dép cùng đôi<br>TCTV: Đôi dép)<br>+ Nhận biết Cái quần, cái áo (TCTV: Cái quần, cái áo) |  |
| 18-24 tháng                              | 30 | - Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.                  |  | - Hình ảnh của bản thân trong gương.                                   | * HĐ chơi - tập có chủ định:<br>- HĐNB:<br>+Nhận biết: Quả bóng, ô tô (TCTV:                                                                                 |  |

|             |    |                                                                                             |                       |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|-------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 24-36 tháng | 31 | - Trẻ biết sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.                                 |                       | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | <p>Quả bóng, ô tô)<br/>+ Nhận biết: Búp bê, gấu bông<br/>TCTV: Gấu bông)</p> <p>+ Nhận biết giày dép cùng đôi<br/>TCTV: Đôi dép)</p> <p>+ Nhận biết Cái quần, cái áo (TCTV: Cái quần, cái áo)</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Cho trẻ chơi ở góc thao tác vai, chơi như: Nấu ăn, xúc cơm ăn, cho búp ăn... Trẻ soi gương, nhận biết hình ảnh trong gương. Trong khi trẻ chơi cô nhắc trẻ giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, trẻ chơi xong nhắc trẻ cất đồ chơi đúng chỗ.</p> |  |
| 18-24 tháng | 32 | - Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi               |                       | - Tên của bản thân                                                             | <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Chơi tập buổi chiều</p> <p>+ Trò chuyện về tên của cô giáo và đồ dùng đồ chơi trong lớp học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| 24-36 tháng | 33 | - Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm của đồ chơi khi được hỏi                      |                       | - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp.                                         | + Cho trẻ xem hình ảnh về đồ chơi ở lớp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 18-24 tháng | 38 | - Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ, xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn. | <p>- Màu đỏ, xanh</p> |                                                                                | <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Cô cho trẻ chơi ở các khu vực chơi, trẻ chơi với bóng, chơi xong cô nhắc trẻ cất đồ chơi: VD</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| 24-36 tháng | 39 | - Trẻ biết chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ, xanh, đỏ theo yêu cầu.            |                       |                                                                                | con cất quả bóng màu đỏ vào rổ cho cô, con lấy quả bóng màu xanh cho cô...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|             | 40 | - Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi                                               |                       | - Kích thước to, nhỏ                                                           | - Con lấy quả bóng to cất vào rổ nào...                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |  |

|                                        |    |                                                                                                                             |                                                                 |                                                                                        |                                                                                                                                                                       |  |
|----------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                        |    | có kích thước to/nhỏ;                                                                                                       |                                                                 |                                                                                        |                                                                                                                                                                       |  |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |    |                                                                                                                             |                                                                 |                                                                                        |                                                                                                                                                                       |  |
| 18-24 tháng                            | 41 | - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản : đi đến đây ; đi rửa tay...                                                      | - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.                                        | * Hoạt động chơi:<br>- Nghe các từ chỉ tên gọi như: Ô tô, búp bê, quả bóng<br>- Hoạt động chơi ở các khu vực: Cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi và để lên giá và đi rửa tay |  |
| 24-36 tháng                            | 42 | - Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay.                         |                                                                 | - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói                                           |                                                                                                                                                                       |  |
| 18-24 tháng                            | 45 | - Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản: "Ai đấy ?"; "Cái gì đây?"                                                   |                                                                 | - Nghe các câu hỏi: “; Cái gì?”, “Làm gì?”                                             | * Hoạt động chơi:<br>Chơi tập buổi chiều :<br>- Nghe kể truyện về đồ dùng đồ chơi ở lớp<br>- Xem tranh ảnh                                                            |  |
| 24-36 tháng                            | 46 | - Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. |                                                                 | - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.<br>- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì? | video về đồ chơi, gọi tên đồ chơi như: Búp bê, gấu bông, ô tô...<br>- Dạo chơi ngoài trời:<br>+ Quan sát đồ chơi con cá, cây hoa hải đường...                         |  |
| 18-24 tháng                            | 47 | - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: trong bài thơ: Giờ chơi, giờ ăn, cô dạy, đi dép                                     |                                                                 | - Gọi tên các đồ vật                                                                   | * Hoạt động chơi tập chiều: Cô đọc cho trẻ nghe một số bài thơ ngắn như: Giờ chơi, giờ ăn, cô dạy, đi dép                                                             |  |
| 24-36 tháng                            | 48 | - Trẻ có thể phát âm rõ tiếng                                                                                               |                                                                 | - Phát âm các âm khác nhau.                                                            | - Cô cho trẻ phát âm các từ như: Giờ chơi, giờ ăn, cô dạy, đi dép...                                                                                                  |  |
| 18-24 tháng                            | 49 | - Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ:                                                            |                                                                 | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ                                                            | * Hoạt động chơi - tập có chủ định                                                                                                                                    |  |

|             |    |                                                                                                                     |  |                                                                              |                                                                                                                                                                                                            |  |
|-------------|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|             |    | Giờ chơi, giờ ăn, cô dạy, đi dép                                                                                    |  | ngắn có câu 2-3 tiếng.                                                       | + Thơ: Giờ chơi ( TCTV: Cát dọn)<br>+ Giờ ăn (TCTV: Giờ ăn)<br>+ Cô dạy: ( TCTV: Bàn tay)<br>+ Đi dép ( TCTV: Đi dép)                                                                                      |  |
| 24-36 tháng | 50 | - Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao: Giờ chơi, giờ ăn, cô dạy, đi dép với sự giúp đỡ của cô giáo        |  | - Phát âm các âm khác nhau                                                   |                                                                                                                                                                                                            |  |
| 18-24 tháng | 51 | - Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng                                                                                  |  | - Phát âm các âm khác nhau                                                   | * Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi Thao tác vai, vận động: Cho trẻ nói các từ và câu đơn giản như ô tô màu xanh, búp bê mặc váy màu đỏ.                                                             |  |
| 24-36 tháng | 52 | - Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 2 - 3 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. |  | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. |                                                                                                                                                                                                            |  |
| 18-24 tháng | 53 | - Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).                           |  | - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản                     | * Hoạt động giao lưu cảm xúc:<br>- Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ và cho trẻ nói theo cô các từ như: Con chào cô, chào bố, chào mẹ....<br>- Cô cho trẻ tập nói các từ như: Ăn cơm, uống nước... |  |
| 24-36 tháng | 54 | Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Bày tỏ nhu cầu của bản thân.                                 |  | - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp. |                                                                                                                                                                                                            |  |
|             | 55 | - Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.                                                                              |  | - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.           | * Hoạt động chơi, chơi trong các giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về cách chào hỏi như trẻ chào cô, chào bố mẹ, nhẹ nhàng đủ nghe và biết lễ phép...                                                    |  |
|             |    | - Trẻ thích xem                                                                                                     |  | - Lắng                                                                       | * Hoạt động chơi                                                                                                                                                                                           |  |

|                                                                  |    |                                                                                                                                   |                                 |                                                        |                                                                                                                                          |  |
|------------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                                  | 56 | tranh ảnh có thể biết lật mở từng trang khi “đọc sách”                                                                            |                                 | nghe khi người lớn đọc sách.                           | - Chơi buổi chiều:<br>Cho trẻ xem tranh ảnh, hướng dẫn trẻ tự lật mở trang sách khi đọc<br>Sách, giữ gìn sách.                           |  |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b> |    |                                                                                                                                   |                                 |                                                        |                                                                                                                                          |  |
| 24-36 tháng                                                      | 59 | - Trẻ biết thể hiện điều mình thích và không thích.                                                                               |                                 | - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình | * Hoạt động chơi<br>- Chơi ở các khu vực chơi<br>+ Khi trẻ chơi, cô hỏi trẻ, con thích chơi ở khu nào?<br>Con thích chơi với đồ chơi gì? |  |
| 18-24 tháng                                                      | 69 | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).                                  | - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. |                                                        | * Hoạt động chơi<br>+ Khu vực thao tác vai: Bế em, cho em ăn....<br>+ Khu vực hoạt động với đồ vật: Chơi hạt, xếp hình hoa..             |  |
| 24-36 tháng                                                      | 70 | - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). |                                 |                                                        | + Khu vực vận động: Chơi với vòng, bóng, gậy, ném vòng cổ chai, lăn bóng...<br>+ Khu vực NT: Hát các bài hát về chủ đề...                |  |
| 18-24 tháng                                                      | 71 | Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn                                                                           |                                 | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn             | * Hoạt động chơi:<br>- Giờ đón, trả trẻ:<br>+ Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố, chào mẹ...                                                   |  |
| 24-36 tháng                                                      | 72 | - Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Con cất mũ (dép, áo...)                                                        |                                 | - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên             |                                                                                                                                          |  |
|                                                                  |    | - Trẻ thích nghe hát và vận động theo                                                                                             |                                 | - Nghe hát, nghe nhạc,                                 | * Hoạt động chơi -                                                                                                                       |  |

|             |    |                                                                                                |  |                                          |                                                                                                                                                                                                  |  |
|-------------|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 18-24 tháng | 74 | nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).                                                           |  | nghe âm thanh của các nhạc cụ.           | tập có chủ định:<br>- VĐTN: Quả bóng<br>NH: Em chơi đu<br>- DH: Đôi dép                                                                                                                          |  |
| 24-36 tháng | 75 | - Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc: Quả bóng, đôi dép, cô và mẹ |  | - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc | TC: Nghe âm thanh to nhỏ<br>- NN-NH: Cô và mẹ<br>TC: Ai nhanh nhất<br>- Biểu diễn âm nhạc                                                                                                        |  |
| 18-24 tháng | 76 | - Trẻ thích vẽ, xem tranh                                                                      |  | - Tập cầm bút vẽ.                        | * Hoạt động chơi - tập có chủ định:<br>HĐVĐV:                                                                                                                                                    |  |
| 24-36 tháng | 77 | Trẻ thích tô màu, xếp hình, xâu vòng...                                                        |  | - Tô màu, xếp hình, xâu vòng, xem tranh  | + Xếp ngôi nhà<br>+ Xếp ô tô<br>+ Tô màu bông hoa<br>+ Xâu vòng màu xanh, đỏ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Cho trẻ chơi<br>HĐVĐV: Xâu vòng, xếp hạt, xếp ô tô - Xem tranh về đồ dùng đồ chơi của bé. |  |

**Người lập kế hoạch**

**Ban giám hiệu ký duyệt**

**Lò Thị Cúc**

**Bùi Thị Dung**